# HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH THUẾ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN TRIỂN KHAI

**ThS. Hoàng Thị Nguyệt* - Nguyễn Nam Khánh* - ThS. Nguyễn Thị Thu Thư***

***Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng trên toàn cầu, hiện đại hóa ngành Thuế trở thành một trong những yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế số. Tại Việt Nam, những năm gần đây đã ghi nhận nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện thể chế, ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các giải pháp quản lý thuế hiện đại. Bài viết tập trung phân tích quá trình hiện đại hóa ngành Thuế từ góc độ chính sách đến thực tiễn triển khai, làm rõ vai trò của chuyển đổi số trong nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch hóa hoạt động thuế và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Đồng thời, nghiên cứu đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và các thách thức đặt ra trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy hiện đại hóa ngành Thuế, góp phần xây dựng nền tài chính công hiện đại, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số.***

• Từ khóa: *hiện đại hóa, ngành Thuế, kỷ nguyên số, chính sách, thực tiễn.*

*In the context of widespread global digital transformation, modernizing the tax sector has become an urgent requirement to enhance the effectiveness of public administration and adapt to the development of the digital economy. In Vietnam, recent years have witnessed significant efforts in improving institutional frameworks, applying information technology, and implementing modern tax management solutions. This paper focuses on analyzing the process of tax sector modernization from policy formulation to practical implementation, thereby clarifying the role of digital transformation in improving management efficiency, enhancing transparency in tax administration, and improving the quality of public services. At the same time, the study evaluates the achieved results, identifies existing limitations, and discusses the challenges arising during implementation. Based on these findings, several solutions are proposed to further promote the modernization of the tax sector, contributing to the development of a modern, efficient public financial system aligned with the requirements of the digital era.*

• Key words: *modernization, tax sector, digital era, policy, implementation.*

*Ngày nhận bài: 26/3/2026*
*Ngày gửi phản biện: 27/4/2026*
*Ngày duyệt đăng: 25/5/2026*

*DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.04*

## 1. Giới thiệu

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong phương thức quản lý và vận hành của khu vực công. Trong bối cảnh đó, hiện đại hóa ngành Thuế không chỉ là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình xây dựng Chính phủ số và phát triển kinh tế số tại Việt Nam. Là một trong những lĩnh vực có mức độ tương tác cao giữa Nhà nước với người dân và doanh nghiệp, quản lý thuế chịu áp lực lớn trong việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch và giảm chi phí tuân thủ. Những năm gần đây, ngành Thuế Việt Nam đã triển khai nhiều giải pháp mang tính đột phá như phát triển hệ thống thuế điện tử, hóa đơn điện tử, tích hợp dữ liệu số và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý. Đặc biệt, việc hoàn thiện các chính sách pháp luật về thuế gắn với chuyển đổi số đã tạo nền tảng quan trọng cho quá trình hiện đại hóa toàn diện ngành Thuế. Tuy nhiên, quá trình triển khai hiện đại hóa ngành Thuế vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như sự chưa đồng bộ của hạ tầng công nghệ, chất lượng dữ liệu chưa cao, mức độ sẵn sàng số của người nộp thuế còn hạn chế và yêu cầu ngày càng cao về bảo mật thông tin. Điều này đòi hỏi cần có những nghiên cứu toàn diện nhằm đánh giá quá trình chuyển đổi từ chính sách đến thực tiễn triển khai, qua đó đề xuất các giải pháp phù hợp. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích quá

** Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên; email: thuthu@tueba.edu.vn (Tác giả liên hệ)*

trình hiện đại hóa ngành Thuế tại Việt Nam trong kỷ nguyên số, từ khía cạnh xây dựng chính sách đến triển khai thực tế, nhằm làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và định hướng phát triển trong thời gian tới.

**2. Cơ sở lý luận về hiện đại hóa ngành Thuế trong kỷ nguyên số**

Hiện đại hóa ngành Thuế được hiểu là quá trình đổi mới toàn diện hoạt động quản lý thuế thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thể chế và tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người nộp thuế. Trong bối cảnh kỷ nguyên số, hiện đại hóa ngành Thuế không chỉ dừng lại ở việc số hóa các quy trình truyền thống mà còn hướng tới tái cấu trúc toàn bộ hệ thống quản lý theo hướng dựa trên dữ liệu, tự động hóa và kết nối liên thông giữa các cơ quan.

Chuyển đổi số là động lực cốt lõi thúc đẩy quá trình hiện đại hóa ngành Thuế. Việc ứng dụng các công nghệ số như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây và phân tích dữ liệu giúp cơ quan thuế nâng cao năng lực xử lý thông tin, phát hiện rủi ro và đưa ra quyết định quản lý chính xác hơn. Trong quản lý thuế, chuyển đổi số góp phần giảm thiểu thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế. Các dịch vụ như khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử và hóa đơn điện tử đã và đang thay thế dần các phương thức truyền thống, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chuyển đổi số còn giúp nâng cao tính minh bạch và khả năng giám sát trong quản lý thuế. Thông qua việc số hóa dữ liệu và kết nối hệ thống, các giao dịch và hoạt động kinh tế có thể được theo dõi, phân tích và kiểm soát hiệu quả hơn, qua đó hạn chế tình trạng gian lận và thất thu thuế.

**3. Thực trạng hiện đại hóa ngành Thuế Việt Nam**

***3.1. Kết quả nổi bật trong hiện đại hóa và chuyển đổi số ngành Thuế***

Trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2025, ngành Thuế Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa, thể hiện rõ qua cả ba phương diện: thể chế, công nghệ và tổ chức thực hiện. Trước hết, về kết quả thu ngân sách, ngành Thuế đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, phản ánh hiệu quả của các cải cách quản lý. Năm 2025, tổng thu ngân sách do ngành Thuế quản lý đạt 2.321.552 tỷ đồng (lần đầu vượt mốc 2,3 triệu tỷ đồng), vượt 35% dự toán Quốc hội giao; tăng 32,5% so với cùng kỳ và cao nhất trong vòng 10 năm qua (Cục Thuế, 2026). Kết quả này đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về quy mô nguồn thu đồng thời cho thấy vai trò quan trọng của việc hiện đại hóa trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nguồn thu.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số trong quản lý thuế đã đạt được những bước tiến rõ rệt. Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia khai thuế điện tử đạt khoảng 99,37%, với hơn 15,5 triệu hồ sơ được tiếp nhận qua hệ thống điện tử (Cục Thống kê, 2025). Điều này phản ánh mức độ phổ cập cao của các dịch vụ thuế điện tử và sự thay đổi mạnh mẽ trong phương thức thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Đặc biệt, hệ thống hóa đơn điện tử đã được triển khai rộng rãi và vận hành ổn định, với khoảng 8,5 tỷ hóa đơn điện tử được tiếp nhận trong năm 2025. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc minh bạch hóa hoạt động kinh tế và nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

***3.2. Phát triển hạ tầng số và dịch vụ thuế điện tử***

Hiện đại hóa ngành Thuế tại Việt Nam gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các nền tảng dịch vụ thuế điện tử. Ứng dụng di động eTax Mobile là một trong những điểm nhấn nổi bật, với hơn 13 triệu lượt tải tính đến năm 2025, riêng trong năm 2025 tăng thêm khoảng 7 triệu lượt. Số tiền nộp thuế qua ứng dụng này đạt gần 18.000 tỷ đồng, gấp 2,1 lần số tiền nộp của 03 năm trước cộng lại. eTax Mobile đã vươn lên vị trí số 1 trong nhóm ứng dụng "Kinh doanh" trên App Store Việt Nam, cho thấy sự đón nhận tích cực của người dân (Cục Thống kê, 2025). Điều này thể hiện rõ xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ sang các nền tảng số trong thực hiện nghĩa vụ thuế. Ngoài ra, ngành Thuế đã từng bước xây dựng hệ sinh thái dịch vụ công trực tuyến toàn diện, cho phép người nộp thuế thực hiện các thủ tục như đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế theo phương thức "một chạm". Việc kết nối liên thông dữ liệu giữa cơ quan thuế với các cơ quan liên quan cũng được đẩy mạnh, tạo điều kiện cho việc xử lý thông tin nhanh chóng và chính xác hơn. Với những thành tựu nổi bật trong chuyển đổi số, Cục Thuế đã được vinh danh là một trong

năm cơ quan nhà nước nhận Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2025 ở hạng mục "Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc" (Cục Thuế, 2026).

***3.3. Hoàn thiện thể chế và đổi mới mô hình quản lý thuế***

Song song với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, ngành Thuế Việt Nam đặc biệt chú trọng hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật nhằm tạo nền tảng vững chắc cho quá trình hiện đại hóa. Năm 2025 được xem là bước ngoặt quan trọng trong cải cách thể chế của ngành Thuế khi thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, ngành đã hoàn thành một khối lượng lớn các văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng đồng bộ, minh bạch và tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

Điểm nhấn nổi bật là việc Quốc hội khóa XV thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 tại Kỳ họp thứ 10 với tỷ lệ tán thành cao, tạo nền tảng pháp lý hiện đại cho giai đoạn phát triển mới. Trên cơ sở kế thừa Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, luật mới tiếp tục hoàn thiện theo hướng tăng cường quản lý dựa trên dữ liệu, quản lý rủi ro và thúc đẩy tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế.

Cùng với đó, Chính phủ và các cơ quan chức năng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các quy định pháp luật. Trong đó, đáng chú ý là Nghị định số 236/2025/NĐ-CP về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, góp phần nâng cao tính cạnh tranh và minh bạch của môi trường đầu tư; Nghị định số 310/2025/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và hóa đơn điện tử, giúp hoàn thiện cơ chế thực thi và tăng cường kỷ cương pháp luật; đặc biệt là Nghị định số 117/2025/NĐ-CP, quy định trách nhiệm của các sàn thương mại điện tử trong việc khai và nộp thuế thay cho người bán, qua đó tạo lập môi trường kinh doanh công bằng và minh bạch trong nền kinh tế số.

Bên cạnh đó, các quy định nền tảng như Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn điện tử và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế tiếp tục được hoàn thiện, trong đó Nghị định số 373/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số. Đồng thời, Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính đã góp phần cụ thể hóa việc triển khai hóa đơn điện tử và quản lý thuế trong môi trường số.

Những cải cách về thể chế nêu trên đã góp phần hình thành một khung pháp lý tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp hiện đại hóa ngành Thuế. Đồng thời, mô hình quản lý thuế cũng từng bước chuyển đổi từ quản lý theo chức năng sang quản lý theo đối tượng, kết hợp với phân tích dữ liệu và đánh giá rủi ro, phù hợp với xu hướng hiện đại hóa quản trị công trên thế giới và yêu cầu phát triển của nền kinh tế số.

***3.4. Những hạn chế và thách thức trong quá trình hiện đại hóa***

Mặc dù quá trình hiện đại hóa ngành Thuế Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn tồn tại không ít hạn chế và thách thức cần được nhận diện và khắc phục. Thứ nhất, hạ tầng công nghệ thông tin chưa thực sự đồng bộ giữa các cấp và các địa phương, dẫn đến sự chênh lệch trong khả năng triển khai và vận hành các hệ thống thuế điện tử. Thứ hai, chất lượng dữ liệu đầu vào còn chưa cao, thiếu tính chuẩn hóa và liên thông giữa các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, gây khó khăn cho việc khai thác, phân tích và phục vụ ra quyết định quản lý. Thứ ba, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của người nộp thuế chưa đồng đều, đặc biệt đối với khu vực hộ kinh doanh cá thể và các đối tượng ít tiếp cận công nghệ, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các dịch vụ thuế điện tử. Thứ tư, trong bối cảnh số hóa toàn diện, yêu cầu về bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu ngày càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi cơ quan thuế phải đầu tư mạnh mẽ hơn vào hạ tầng an ninh mạng và các giải pháp bảo vệ dữ liệu. Thứ năm, nguồn nhân lực trong ngành Thuế dù đã được cải thiện nhưng vẫn cần tiếp tục nâng cao năng lực số, kỹ năng phân tích dữ liệu và khả năng thích ứng với các công nghệ mới để đáp ứng yêu cầu của quá trình hiện đại hóa trong kỷ nguyên số.

**4. Giải pháp đẩy mạnh hiện đại hóa ngành Thuế trong kỷ nguyên số**

Để khắc phục những hạn chế và thúc đẩy quá trình hiện đại hóa ngành Thuế tại Việt Nam diễn ra toàn diện, hiệu quả và bền vững, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trên các phương diện thể chế, công nghệ, dữ liệu và nguồn nhân lực.

***Thứ nhất,*** cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thuế theo hướng phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế số. Việc rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định liên quan đến quản lý thuế đối với thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, cũng như công nhận giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử sẽ tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai các giải pháp công nghệ trong thực tiễn, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và thống nhất trong quản lý.

***Thứ hai,*** cần nâng cao chất lượng và khả năng tích hợp dữ liệu trong toàn hệ thống quản lý thuế. Việc chuẩn hóa, làm sạch và liên thông dữ liệu giữa cơ quan thuế với các bộ, ngành như ngân hàng, bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý dân cư sẽ giúp nâng cao hiệu quả phân tích, giám sát và ra quyết định. Đây là điều kiện tiên quyết để chuyển từ quản lý thủ công sang quản lý dựa trên dữ liệu.

***Thứ ba,*** cần đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và tự động hóa quy trình trong quản lý thuế. Các công nghệ này sẽ hỗ trợ cơ quan thuế trong việc phân tích rủi ro, phát hiện gian lận và tối ưu hóa quy trình xử lý nghiệp vụ, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và giảm thiểu sai sót.

***Thứ tư,*** cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn và có khả năng mở rộng. Đồng thời, phải tăng cường các giải pháp bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu, bao gồm việc áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật hiện đại, xây dựng hệ thống giám sát an ninh mạng và nâng cao nhận thức của người sử dụng.

***Thứ năm,*** cần nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ thuế và người nộp thuế. Đối với cán bộ thuế, cần chú trọng đào tạo kỹ năng công nghệ, phân tích dữ liệu và quản lý hệ thống số. Đối với người nộp thuế, cần tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ thuế điện tử, đặc biệt đối với hộ kinh doanh và cá nhân ít tiếp cận công nghệ.

***Thứ sáu,*** cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch và lấy người nộp thuế làm trung tâm. Việc phát triển các dịch vụ thuế điện tử toàn trình, thân thiện và dễ sử dụng sẽ góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy tuân thủ tự nguyện và nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong bối cảnh kỷ nguyên số.

**Kết luận**

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, hiện đại hóa ngành Thuế Việt Nam không chỉ là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước mà còn là một trong những trụ cột quan trọng trong quá trình xây dựng Chính phủ số và phát triển kinh tế số. Thông qua việc hoàn thiện hệ thống chính sách, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các giải pháp quản lý hiện đại, ngành Thuế đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt trong việc số hóa quy trình nghiệp vụ, phát triển dịch vụ thuế điện tử và nâng cao tính minh bạch trong quản lý. Thực tiễn triển khai cho thấy, những thành tựu đạt được trong thời gian gần đây đã góp phần khẳng định vai trò tiên phong của ngành Thuế trong cải cách hành chính và chuyển đổi số khu vực công. Tuy nhiên, quá trình hiện đại hóa vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như sự chưa đồng bộ của hạ tầng công nghệ, hạn chế về chất lượng và liên thông dữ liệu, cũng như mức độ sẵn sàng chuyển đổi số chưa đồng đều giữa các nhóm người nộp thuế. Trên cơ sở phân tích từ chính sách đến thực tiễn, bài viết đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý thuế theo hướng hiện đại, dựa trên dữ liệu và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Nếu được triển khai hiệu quả, các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao năng lực quản lý của cơ quan thuế, cải thiện chất lượng dịch vụ công và tăng cường tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế. Nhìn chung, hiện đại hóa ngành Thuế là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa thể chế, công nghệ và con người. Việc tiếp tục thúc đẩy quá trình này một cách toàn diện và bền vững sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền tài chính công hiện đại, minh bạch và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên số.

**Tài liệu tham khảo:**

*Bộ Tài chính (2021). Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.*

*Chính phủ (2025). Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 Quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.*

*Chính phủ (2025). Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.*

*Chính phủ (2025). Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

*Cục Thống kê (2025). Ngành Thuế năm 2025: Dấu ấn quan trọng trong cải cách thể chế và chuyển đổi số, https://www.nso.gov.vn/default/2026/01/nganh-thue-nam-2025-dau-an-quan-trong-trong-cai-cach-the-che-va-chuyen-doi-so/.*

*Cục Thuế (2026). TTBC số 01/2026/TTBC-VP thông tin về 10 sự kiện nổi bật năm 2025 của ngành Thuế Việt Nam.*

*Quốc Hội (2019). Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, ngày 13/62019.*

*Quốc Hội (2025). Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, ngày 10/12/2025.*